TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **449**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận Hoàng Mai, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 498/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị N.T.T.H**, sinh năm 1986

Nơi ĐKHK: Tổ 6, phường Y.S, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Tổ 8 thị trấn B.L, huyện C.Đ, Tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh N.T.L, sinh năm 1991

Nơi ĐKHK: Tổ 6, phường Y.S, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 1 ngách 4/1, ngõ 192 phố Yên Duyên, tổ 6, phường Y.S, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị N.T.T.H và anh N.T.L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị N.T.T.H và anh N.T.L cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N.T.T.H và anh N.T.L xác nhận có hai con chung là Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 29/10/2016 và Nguyễn Quỳnh Mai, sinh ngày 30/8/2018. Hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị N.T.T.H và anh N.T.L xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: chị N.T.T.H và anh N.T.L xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị N.T.T.H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí giải quyết về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0033986 ngày 10/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Trả lại cho chị N.T.T.H *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND thị trấn B.L, C.Đ, Bắc Kạn (số 53/2016, ngày 08 tháng 12 năm 2016);
- VKSND quận Hoàng Mai, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hà